TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu, bà Sùng Thị Sua

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 20/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST- HS ngày 08/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 2001 tại xã M, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011201005420, cấp ngày 05/3/2025, nơi cấp: Bộ C; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M - sinh năm 1982 và bà Lò Thị Đ - sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam từ ngày 23/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị T – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn H là người nghiện chất ma túy, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone tại Trạm y tế xã M, tỉnh Điện Biên từ ngày 31/12/2024 đến 23/01/2026. Trong thời gian điều trị nghiện chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 14/01/2026 bị cáo đi xe khách từ xã M đến trung tâm xã T, tỉnh Điện Biên

rồi đi bộ đến tổ dân phố Q, xã T để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường bị cáo hỏi mua được 01 gói ma tuý được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong gói có các cục Heroine và 01 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý bị cáo đi bộ ra đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố Q, xã T bị cáo nhặt lấy 01 vỏ chai nước lọc bằng nhựa và 01 mảnh giấy bạc ở ven đường chế tạo làm ống điếu, rồi sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức cho hai chất ma tuý vào ống điếu đốt hút khói ma tuý vào cơ thể bằng miệng. Sử dụng ma tuý xong, bị cáo đi về nhà tại bản P, xã M, tỉnh Điện Biên. Ngày 15/01/2026 Công an xã M đã triệu tập bị cáo để làm việc và thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định.

Quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại bản Kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Lò Văn H gửi giám định: Loại Methamphetamine; M (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroine, thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine).

Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV3 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bật lửa ga (đã qua sử dụng).

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung đề nghị của Viện kiểm sát; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, việc miễn án phí và việc xử lý vật chứng nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Lò Văn H là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone liên tục từ ngày 31/12/2024 đến hết ngày 23/01/2026 tại Trạm y tế xã M, tỉnh Điện Biên, nhưng vào ngày 14/01/2026 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine bằng hình thức hút. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hành vi của bị cáo phù hợp kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế gia đình và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bật lửa ga là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[5] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma tuý cho bị cáo ngày 14/01/2026, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với ống điếu tự chế bằng chai nhựa; 01 mảnh giấy bạc, sau khi sử dụng xong ma tuý, bị cáo đã vứt tại khu vực bị cáo sử dụng ma tuý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin miễn án phí, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt, thân vỏ nhựa màu đỏ; phần đánh lửa và bánh xe là kim loại màu trắng bạc; dài 7,5 cm; bề ngang 02cm (đã qua sử dụng).

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/03/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và THADS tỉnh Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2026).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan